

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 01/12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Văn Minh

+ Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1984, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Buôn bán tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh P, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị T1, sinh năm 1951;

Vợ: Phạm Thị T2, sinh năm 1983 (đã ly hôn);

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Ngọc Quốc T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ X, phường N,

thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 09/6/2022 tại điểm nhận hàng của nhà xe T, thuộc thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện và bắt quả tang Huỳnh Tuấn K đang nhận từ nhân viên nhà xe một gói hàng có đặc điểm “Bên ngoài gói hàng có quấn băng keo màu vàng, có dán một mảnh giấy màu trắng, trên gói hàng có ghi chữ và số “cầu Sông vệ Quang 0796556793”. K khai nhận bên trong gói hàng mà K vừa nhận từ nhà xe T có chứa năm mươi viên ma túy “keo” và 02 túi ma túy “khay”. K tự mở gói hàng ra bên trong gói hàng chứa một áo thun dài tay màu tím xanh; một miếng giấy carton; một túi ni lông màu trắng bên trong chứa hai túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng và một túi ni lông màu trắng chứa năm mươi viên nén màu xanh. K khai nhận chất rắn màu trắng là ma túy “khay”, viên nén màu xanh là ma túy “keo”, K gửi mua số ma túy này từ thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Tuấn K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ, niêm phong các đồ vật, tài liệu và tiến hành gửi giám định theo đúng quy định. Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Huỳnh Tuấn K ngày 09/6/2022 xác định: Dương tính với chất ma túy (MDMA và KET).

Tại Kết luận giám định số: 553/KL-KTHS, ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

50 (năm mươi) viên nén màu xanh không rõ hình dạng bên trong 01 túi ni lông màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: MDMA (còn gọi là: keo); khối lượng mẫu: 19,94 gam.

Chất rắn màu trắng bên trong 02 túi ni lông màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine (còn gọi là: khay); khối lượng mẫu: 20,04 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Huỳnh Tuấn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức thay đổi một phần nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn K

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn K từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo Huỳnh Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tiêu hủy:

+ 19,82gam mẫu ma túy, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định của 50 (năm mươi) viên nén màu xanh không rõ hình dạng); 19,95gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định của chất rắn màu trắng) cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì số 533/KTHS (GĐ-2022), bên ngoài có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của Nguyễn Ngọc C, Huỳnh Minh N, Phùng Đức Q.

+ 01 (một) túi ni lông bên ngoài được quấn băng keo màu vàng, có dán 01 (một) mảnh giấy, trên túi ni lông có ghi chữ “Quang bà Đạt (P.vé)” và chữ “Cầu Sông Vệ Quang, 0796556793”; 01 (một) túi ni lông bên ngoài được quấn băng keo màu vàng, có dán 01 (một) mảnh giấy, trên túi ni lông có ghi chữ “Cầu Sông Vệ Quang, 0796556793”; 02 (hai) mảnh giấy carton có ghi chữ AQUAFINA; 01 (một) áo thun tay dài màu tím xanh.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tuấn K: 01 (một) chứng minh nhân dân số “212166478”, cấp ngày 03/3/2020, mang tên Huỳnh Tuấn K; 01 (một) thẻ Ngân hàng TPBank, số “4665845800121945”, mang tên Huỳnh Tuấn K.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, có chữ NOKIA, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ SIM Mobifone số 8401201133632417 và 01 (một) điện thoại di động mặt sau có dòng chữ Iphone, màu bạc, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ SIM Mobifone số 8401210733153871WD (được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số 2000333).

- Giao 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76B1-371.12, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, số máy: E3T6E306977, số khung: RLCUE171OHY208324 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức quản lý và tiếp tục xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tuấn K và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 09/6/2022 tại điểm nhận hàng của nhà xe T, thuộc thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện và bắt quả tang Huỳnh Tuấn K đang nhận từ nhân viên nhà xe một gói hàng, bên trong có một túi ni lông màu trắng, bên trong chứa hai túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng và một túi ni lông màu trắng chứa năm mươi viên nén màu xanh (K khai nhận chất rắn màu trắng là ma túy “khay”, viên nén màu xanh là ma túy “keo”, K gửi mua số ma túy này từ thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng). Tại Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 50 (năm mươi) viên nén màu xanh không rõ hình dạng bên trong 01 túi ni lông màu trắng đã thu giữ của Huỳnh Tuấn K là ma túy, loại: MDMA (còn gọi là: keo); khối lượng mẫu: 19,94 gam; chất rắn màu trắng bên trong 02 túi ni lông màu trắng đã thu giữ của Huỳnh Tuấn K là ma túy, loại: Ketamine (còn gọi là: khay); khối lượng mẫu: 20,04 gam. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Tuấn K đều khai nhận toàn bộ số ma túy trên là do bị cáo gửi mua từ thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Tuấn K là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

[5] Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm. Hành vi tàng trữ trái phép 19,94 gam ma túy, loại MDMA và 20,04 gam ma túy, loại Ketamine của bị cáo Huỳnh Tuấn K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của

Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy nêu trên thì bị cáo Huỳnh Tuấn K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Tuấn K tàng trữ 02 chất ma túy, gồm: 19,94 gam ma túy, loại MDMA và 20,04 gam ma túy, loại Ketamine. Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là 66,47% (19,94 gam so với 30 gam); tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Ketamine (các chất ma túy khác ở thể rắn) so với mức tối thiểu đối với Ketamine (các chất ma túy khác ở thể rắn) quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là 20,04% (20,04 gam so với 100 gam). Như vậy, tổng các tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của MDMA và Ketamine là $66,47\% + 20,04\% = 86,51\%$ (dưới 100%). Do đó, căn cứ theo hướng dẫn tại điểm c tiết 2.5 mục 2 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo Huỳnh Tuấn K phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là không phù hợp. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức thay đổi một phần nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Việc thay đổi một phần nội dung cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là có căn cứ và không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Tuấn K, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Tuấn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại là Đinh M là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và huân chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Tuấn K làm nghề buôn bán tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho Huỳnh Tuấn K có số tài khoản mạng xã hội tên “Zet”: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Huỳnh Tuấn K khai số ma túy mà Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ của bị cáo là do bị cáo mua của người có số tài khoản mạng xã hội tên “Zet”, nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 19,82gam mẫu ma túy, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định của 50 (năm mươi) viên nén màu xanh không rõ hình dạng); 19,95gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định của chất rắn màu trắng) cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì số 533/KTHS (GD-2022), bên ngoài có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của Nguyễn Ngọc C, Huỳnh Minh N, Phùng Đức Q. Đây là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi ni lông bên ngoài được quấn băng keo màu vàng, có dán 01 (một) mảnh giấy, trên túi ni lông có ghi chữ “Quang bà Đạt (P.vé)” và chữ “Cầu Sông Vệ Quang, 0796556793”; 01 (một) túi ni lông bên ngoài được quấn băng keo màu vàng, có dán 01 (một) mảnh giấy, trên túi ni lông có ghi chữ “Cầu Sông Vệ Quang, 0796556793”; 02 (hai) mảnh giấy carton có ghi chữ AQUAFINA; 01 (một) áo thun tay dài màu tím xanh. Đây là các vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Tuấn K, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số “212166478”, cấp ngày 03/3/2020, mang tên Huỳnh Tuấn K; 01 (một) thẻ Ngân hàng TPBank, số “4665845800121945”, mang tên Huỳnh Tuấn K. Đây các vật chứng thuộc sở hữu của bị cáo Huỳnh Tuấn K, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo Huỳnh Tuấn K:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, có chữ NOKIA, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ SIM Mobifone số 8401201133632417 và 01 (một) điện thoại di động mặt sau có dòng chữ Iphone, màu bạc, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ SIM Mobifone số 8401210733153871WD (được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số 2000333). Đây là vật chứng được bị cáo Huỳnh Tuấn K sử dụng để liên lạc mua ma túy và nhận ma túy về tàng trữ trái phép nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 340.000đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi thu giữ của bị cáo Huỳnh Tuấn K: Qua quá trình điều tra có căn cứ xác định số tiền nêu trên là của bà

Đinh Thị T1 (mẹ của bị cáo K), số tiền nêu trên không liên quan gì đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo K nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại số tiền trên cho bà T1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 76B1-371.12, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, số máy: E3T6E306977, số khung: RLCUE171OHY208324. Trong quá trình điều tra có căn cứ xác định xe mô tô trên là của anh Phạm Ngọc Quốc T. Quá trình làm việc, anh Trung khai nhận xe mô tô trên anh Trung đã bán cho một người đàn ông không biết tên vào năm 2021, khi bán xe mô tô trên thì 02 bên không lập hợp đồng mua bán nhưng anh đã giao toàn bộ giấy tờ xe cho người đàn ông trên. Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Tuấn K khai mua xe mô tô trên của 01 người đàn ông tên Bảo, người đàn ông này nói xe của mẹ người đàn ông này và giấy tờ xe do mẹ người đàn ông này giữ. Hiện nay, bị cáo Huỳnh Tuấn K không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh xe mô tô trên là do bị cáo mua của anh Trung; lời khai của bị cáo về tên người đã bán xe và giấy tờ xe mâu thuẫn với lời khai của anh Trung nên không đủ căn cứ xác định bị cáo K đã mua xe mô tô trên của anh Phạm Ngọc Quốc T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức chưa thực hiện thông báo công khai tìm chủ sở hữu xe mô tô nêu trên theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử giao xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức quản lý và tiếp tục xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa, cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Tuấn K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 19,82gam mẫu ma túy, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định của 50 (năm mươi) viên nén màu xanh không rõ hình dạng); 19,95gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định của chất rắn màu trắng) cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì số 533/KTHS (GD-2022), bên ngoài có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của Nguyễn Ngọc C, Huỳnh Minh N, Phùng Đức Q.

+ 01 (một) túi ni lông bên ngoài được quấn băng keo màu vàng, có dán 01 (một) mảnh giấy, trên túi ni lông có ghi chữ “Quang bà Đạt (P.vé)” và chữ “Cầu Sông Vệ Quang, 0796556793”; 01 (một) túi ni lông bên ngoài được quấn băng keo màu vàng, có dán 01 (một) mảnh giấy, trên túi ni lông có ghi chữ “Cầu Sông Vệ Quang, 0796556793”; 02 (hai) mảnh giấy carton có ghi chữ AQUAFINA; 01 (một) áo thun tay dài màu tím xanh.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tuấn K: 01 (một) chứng minh nhân dân số “212166478”, cấp ngày 03/3/2020, mang tên Huỳnh Tuấn K; 01 (một) thẻ Ngân hàng TPBank, số “4665845800121945”, mang tên Huỳnh Tuấn K.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, có chữ NOKIA, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ SIM Mobifone số 8401201133632417 và 01 (một) điện thoại di động mặt sau có dòng chữ Iphone, màu bạc, bên trong điện thoại có gắn 01 (một) thẻ SIM Mobifone số 8401210733153871WD (được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số 2000333).

- Giao 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76B1-371.12, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, số máy: E3T6E306977, số khung: RLCUE171OHY208324 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức quản lý và tiếp tục xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

(theo biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Tuấn K phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Huỳnh Tuấn K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

